

Số: 137/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ thụ lý số: 124/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa:

+ *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Tấn B**, sinh ngày 19/10/1981.

Căn cước công dân số: 080.081.011.233 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/5/2021.

Địa chỉ: Ấp R, xã T, huyện V, tỉnh Long An (Địa chỉ hiện nay: Ấp R, xã T, tỉnh Tây Ninh).

+ *Bị đơn*: Chị **Nguyễn Ngọc T**, sinh ngày 01/01/1990.

Căn cước công dân số: 087.190.006.029 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/9/2022.

Địa chỉ: Số F, ấp K, thị trấn T, huyện C, tỉnh Bến Tre (Địa chỉ hiện nay: Số F, ấp K, xã T, tỉnh Vĩnh Long).

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tấn B và chị Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tấn B và chị Nguyễn Ngọc T thuận tình ly hôn.

Ghi nhận việc anh B và chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau ly hôn.

- Về con chung: Anh B và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh B và chị T khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Anh Nguyễn Tấn B tự nguyện nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do anh B đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nên được khấu trừ theo biên lai thu số 0002287 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Anh B được nhận lại số tiền 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND Khu vực 5 - Vĩnh Long ;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tuyên Bình, tỉnh Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Lê Thị Thúy Hằng**